

Thanh Trì, ngày 01 tháng 9 năm 2020

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

Tru sở: Số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo quyền: bà Trần Thị Thu Hà, chức vụ: Giám đốc Trung tâm
QLN KHCN - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

(văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017)

Người được ủy quyền lại: bà Trần Thị Uyên , chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

(văn bản ủy quyền 34793.20 ngày 06/5/2020)

Bi đơn: ông Nguyễn Văn B sinh năm 1975

Và vợ là **bà Lê Thị Ngọc M** sinh năm 1978

Cùng trú tại: thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Ngọc M, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền (tính đến ngày 24/8/2020) là **1.560.713.397 đồng** (*một tỷ năm trăm sáu mươi triệu , bảy trăm mười ba nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng*) bao gồm 1.351.136.000 đồng nợ gốc; 192.122.014 đồng nợ lãi trong hạn; 17.455.383 đồng nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 5.776.17.866.HĐTD ngày 22/05/2017 và Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 5.776.17.866.KUNN ngày 22/05/2017.

2. Các bên thống nhất phương thức, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

+ Chậm nhất, hết ngày 30/10/2020, ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Ngọc M phải thanh toán trả ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 900.000.000 đồng (*chín trăm triệu đồng chẵn*) vào nợ gốc.

+ Chậm nhất, hết ngày 30/11/2020, ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Ngọc M phải thanh toán trả ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng chẵn*) vào nợ gốc.

+ Chậm nhất, đến hết ngày 30/12/2020, ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Ngọc M tất toán toàn bộ khoản vay cho ngân hàng. Bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tương ứng nêu trên, tính đến khi tất toán khoản vay.

+ Nếu ông B, bà M vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 69m² đất ở (thửa số 11, tờ bản đồ số 10) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD 469326 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 18/12/2006 mang tên ông Nguyễn Văn B, để thu hồi nợ cho ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

+ Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo mà vẫn không trả được hết nợ thì vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Lê Thị Ngọc M phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi (lãi tính như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết).

3. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Lê Thị Ngọc M phải nộp 29.410.000 đồng (*hai mươi chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) án phí DSST. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp

27.000.000 đồng tại biên lai thu số AA/2017/06663 ngày 09/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKDND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn